**MẪU SỐ 8D**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ**

**HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG**

**CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**PHẦN I:**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT**

***Tên gói thầu :*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

***Dự án/dự toán mua sắm :*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

***Chủ đầu tư:*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

***Bên mời thầu:*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

**Mẫu số 01 (Webform trên Hệ thống)**

**ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSĐXKT**

E-HSĐXKT của nhà thầu:\_\_\_\_*(Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung đánh giá trong E-HSMT** | **Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống**  **(Căn cứ cam kết trong**  **E–HSDT)** | | **Kết quả đánh giá của chuyên gia** | |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| 1 | Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)(1) |  | |  |  |
| 2 | Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Đấu thầu |  | |  |  |
| 2.1 | Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: |  | |  |  |
| 2.1.1 | Hạch toán tài chính độc lập(2) |  | |  |  |
| 2.1.2 | Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (2) |  | |  |  |
| 2.1.3 | Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu(2) |  | |  |  |
| 2.1.4 | Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu(2) |  | |  |  |
| 2.1.5 | Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự(2) |  | |  |  |
| 2.1.6 | Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống(2) |  | |  |  |
| 3 | Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có) (3) |  | |  |  |
|  | **Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì mục 2 được quy định như sau:** |  | |  |  |
| 2 | Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Đấu thầu |  | |  |  |
| 2.1 | Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: |  | |  |  |
| 2.1.1 | Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật(2) |  | |  |  |
| 2.1.2 | Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự(2) |  | |  |  |
| 2.1.3 | Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu(2) |  | |  |  |
| 2.1.4 | Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu(2) |  | |  |  |
| 2.1.5 | Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống(2) |  | |  |  |
| 3 | Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có) (3) |  | |  |  |
| **KẾT LUẬN(4)** | |  | |  | |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh thuộc E-HSDT.

(2) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.

(3) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan tài liệu chứng minh.

(4) Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

**Mẫu số 02 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**

**(Sử dụng phương pháp chấm điểm)**

E-HSĐXKT của nhà thầu*:\_\_\_\_*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung đánh giá(1)** | **Mức điểm quy định trong E-HSMT(2)** | | **ĐÁNH GIÁ(3)** | | **Ghi chú** |
| **Điểm tối đa** | **Điểm tối thiểu** | **Điểm** | **Nhận xét của chuyên gia** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **TỔNG CỘNG** | |  |  |  |  |  |
| **KẾT LUẬN (4)** | | | |  |  |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu. Trong đó:

- Đối với nội dung hợp đồng tương tự: Tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở các hợp đồng tương tự nhà thầu kê khai trong tài liệu đính kèm;

- Đối với nội dung giải pháp, phương pháp luận: Tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở file đính kèm;

- Đối với nội dung nhân sự chủ chốt: Tổ chuyên gia đánh giá theo thông tin nhân sự kê khai trên webform và trong tài liệu đính kèm.

|  |  |
| --- | --- |
| **[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT]**  Số: / | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *\_\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT**

Tên gói thầu\_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất]*

Thuộc dự án/dự toán mua sắm\_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất]*

Kính gửi:\_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất]*

**I. THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Giới thiệu chung về dự án/ dự toán mua sắm, gói thầu**

- Chủ đầu tư: *[Hệ thống trích xuất]*

- Bên mời thầu: *[Hệ thống trích xuất]*

- Tên dự án/dự toán mua sắm: *[Hệ thống trích xuất]*

- Tên gói thầu: *[Hệ thống trích xuất]*;

- Số KHLCNT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất];*

*-* Số E-TBMT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất];*

- Các văn bản pháp lý liên quan *(Phần này tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSĐXKT liệt kê).*

**2. Tổ chuyên gia**

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được *[Ghi tên chủ đầu tư/đơn vị tư vấn đấu thầu ]*thành lập theo Quyết định số *[Ghi số và ngày ban hành văn bản]* để thực hiện đánh giá E-HSĐXKT gói thầu *[trích xuất từ Hệ thống]* thuộc dự án/dự toán mua sắm *[trích xuất từ Hệ thống].*

*Trường hợp* *Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đấu thầu đánh giá E-HSĐXKT thì bổ sung nội dung sau:*

Căn cứ hợp đồng số *[Ghi số hiệu hợp đồng]* ngày *[Ghi thời gian ký hợp đồng]* giữa *[Ghi tên Chủ đầu tư]* và\_\_\_\_ *[Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu]* về việc thuê tổ chức/ đơn vị đánh giá E-HSĐXKT gói thầu *[trích xuất từ Hệ thống]* thuộc dự án/dự toán mua sắm *[trích xuất từ Hệ thống].*

b) Thành phần tổ chuyên gia:

*Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại* ***Bảng số 01****.*

**Bảng số 01**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên** | **Chức vụ, vị trí trong**  **tổ chuyên gia** | **Phân công công việc của các thành viên** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

*Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.*

**II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT**

**1. Biên bản mở thầu**

*[trích xuất biên bản mở thầu từ Hệ thống]*

**2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSĐXKT**

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSĐXKT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây: *(trích xuất từ Mẫu số 01)*

**Bảng số 02**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên nhà thầu** | **Kết luận**  **(Đạt, không đạt)** |
|  |  |  |
|  |  |  |

b)Thuyết minh về các trường hợp E-HSĐXKT không hợp lệ: *(Hệ thống tự động trích xuất các nội dung ý kiến của tổ chuyên gia về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT (nếu có)).*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có)*. Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của nhà thầu (nếu có).*

**3. Đánh giá chi tiết E-HSĐXKT**

a)Trên cơ sở đánh giá chi tiết về kỹ thuật của từng E-HSĐXKT *(lập theo Mẫu số 02),* kết quả đánh giá nội dung này được tổng hợp theo**Bảng số 03** dưới đây*:*

*Liệt kê tên nhà thầu, số điểm tương ứng (theo thứ tự từ cao xuống thấp).*

**Bảng số 03**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên nhà thầu** | **Kết quả đánh giá** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSĐXKT (nếu có)). *Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.*

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. *Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có).*

**III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

*Trên cơ sở đánh giá E-HSĐXKT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:*

*1. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật;*

*2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;*

*3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]*

**IV. Ý KIẾN BẢO LƯU**

*Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung**  **đánh giá** | **Ý kiến**  **bảo lưu** | **Lý do** | **Ký tên** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]*

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].*

**PHẦN II:**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXTC**

***Tên gói thầu:*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

***Dự án/Dự toán mua sắm:*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

***Chủ đầu tư:*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

***Bên mời thầu:*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

**Mẫu số 01 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**XÁC ĐỊNH ĐIỂM TỔNG HỢP**

**(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)**

E-HSĐXTC của nhà thầu:*\_\_\_\_*

**A. Xác định điểm giá**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Gnhà thầu** | **Gthấp nhất** | **Điểm giá (điểm)** |
| (1) | (2) | (3) |
|  |  |  |

Ghi chú:

(1) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu

(2) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính.

(3) Điểm giá = (2) x (100 hoặc 1.000)/(1)

**B. Xác định điểm tổng hợp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đề xuất về kỹ thuật** | | **Đề xuất về tài chính** | | **Điểm tổng hợp** |
| **Điểm kỹ thuật** | **K%** | **Điểm giá** | **G%** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
|  |  |  |  |  |

Ghi chú:

(1) Điểm kỹ thuật của nhà thầu đang xét trên Hệ thống;

(2) Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong E-HSMT;

(3) Lấy ở bảng xác định điểm giá;

(4) Tỷ trọng điểm về giá quy định trong E-HSMT;

(5) = (1) x (2) + (3) x (4);

**Mẫu số 02 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**

**(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhấthoặc phương pháp**

**dựa trên kỹ thuật)**

E-HSĐXTC của nhà thầu:*\_\_\_\_*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Giá trị** |
| 1 | Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu) |  |
| 2 | Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) |  |
| 3 | Giá trị giảm giá (nếu có) |  |
| 4 | Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 2B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**

**(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá cố định)**

E-HSĐXTC của nhà thầu:*\_\_\_\_*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Giá trị** |
| 1 | Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu) |  |
| 2 | Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) |  |
| 3 | Giá trị giảm giá (nếu có) |  |
| 4 | Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) |  |
| 5 | Giá gói thầu nêu trong E-HSMT |  |
| 6 | Kết luận(1) |  |
| 7 | Điểm kỹ thuật của nhà thầu |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) So sánh giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có) tại Stt 4 Mẫu này với giá gói thầu nêu trong E-HSMT: Trường hợp vượt giá gói thầu thì ghi rõ là “Không đáp ứng”, trường hợp không vượt giá gói thầu thì ghi rõ là ”Đáp ứng”.

**Mẫu số 02C (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**

**(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)**

E-HSĐXTC của nhà thầu:*\_\_\_\_*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Giá trị** |
| 1 | Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu) |  |
| 2 | Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) |  |
| 3 | Giá trị giảm giá (nếu có) |  |
| 4 | Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có) |  |
| 5 | Điểm giá |  |
| 6 | Điểm kỹ thuật |  |
| 7 | Điểm tổng hợp |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

|  |  |
| --- | --- |
| **[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXTC]**  Số: / | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *\_\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXTC**

Tên gói thầu\_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất]*

Thuộc dự án/dự toán mua sắm\_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất]*

Kính gửi: \_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất]*

**I. DANH SÁCH NHÀ THẦU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

Căn cứ Quyết định số:\_\_\_\_ ngày\_\_\_\_\_\_ của\_\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên Chủ đầu tư],* danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật bao gồm:

*[Liệt kê danh sách nhà thầu trong quyết định phê duyệt]*

**II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXTC**

**1. Mở E-HSĐXTC**

*[Trích xuất biên bản mở E-HSĐXTC từ Hệ thống]*

**2. Kết quả đánh giá về tài chính**

Trên cơ sở đánh giá từng E-HSĐXTC *(lập theo Mẫu số 02A, 02B hoặc 02C)*, kết quả đánh giá về giáđược tổng hợp dưới đây*:*

| **Stt** | **Nội dung** | **Nhà thầu A** | **Nhà thầu B** | **…** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu) |  |  |  |
| 2 | Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) |  |  |  |
| 3 | Giá trị giảm giá (nếu có) |  |  |  |
| 4 | Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) |  |  |  |
|  | **Phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp dựa trên kỹ thuật** |  |  |  |
| 5 | Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) |  |  |  |
| 6 | Xếp hạng E-HSDT\* |  |  |  |
|  | **Phương pháp giá cố định** |  |  |  |
| 7 | Giá gói thầu nêu trong E-HSMT |  |  |  |
| 8 | Kết luận |  |  |  |
| 9 | Điểm kỹ thuật của nhà thầu |  |  |  |
| 10 | Xếp hạng E-HSDT\* |  |  |  |
|  | **Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá** |  |  |  |
| 11 | Điểm giá |  |  |  |
| 12 | Điểm kỹ thuật |  |  |  |
| 13 | Điểm tổng hợp |  |  |  |
| 14 | Xếp hạng E-HSDT\* |  |  |  |

*Ghi chú:*

*\* Việc xếp hạng các E-HSDT cần xem xét đến các trường hợp được hưởng ưu đãi như sau:*

*- E-HSDT của nhà thầu có sử dụng số lượng lao động nữ từ 25% trở lên; số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật từ 25% trở lên; số lượng lao động là người dân tộc thiểu số từ 25% trở lên.*

*- Xếp hạng cao hơn cho nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi và nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi được đánh giá ngang nhau.*

*Trường hợp chỉ có 1 nhà thầu được đánh giá E-HSĐXTC, không cần xếp hạng nhà thầu.*

**IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

*Trên cơ sở đánh giá E-HSĐXTC, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:*

*1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;*

*2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;*

*3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ].*

**V. Ý KIẾN BẢO LƯU**

*Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung**  **đánh giá** | **Ý kiến**  **bảo lưu** | **Lý do** | **Ký tên** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]*

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].*